|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KON RẪY** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /BC-UBND | *Kon Rẫy, ngày tháng năm 2023* |

**BÁO CÁO**

**Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia**

**giảm nghèo bền vững năm 2023**

Kính gửi: HDND huyện khóa XV, kỳ họp thứ 7.

Thực hiện Thông báo số 22/TB-HĐND ngày 30/10/2023 của Thường trực HĐND huyện về thông báo nội dung, thời gian, địa điểm tổ chức kỳ họp thứ 7 HĐND huyện khóa XV, nhiệm kỳ 2021-2026.

UBND huyện báo cáo tình hình thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2023, như sau:

**I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH, QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH**

Trong năm 2023, UBND huyện đã chỉ đạo các Phòng, ban chuyên môn tham mưu UBND huyện trình HĐND huyện ban hành các Nghị quyết; UBND huyện và các Phòng ban chuyên môn thuộc huyện cũng đã ban hành các văn bản quản lý, triển khai thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện.

(*chi tiết tại phụ lục I kèm theo*).

**II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

**1. Kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ**

***a. Về mục tiêu giảm nghèo:***

Hiện nay, các cấp, ngành đang triển khai rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Kế hoạch số 137/KH-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện, dự kiến sẽ hoàn thành trước 25 tháng 11 năm 2023. Dự kiến kết quả giảm tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn toàn huyện đến cuối năm 2023 là 6,6%.

***b. Về các mục tiêu khác:***

- Công tác đào tạo nghề cho người lao động: Trong 10 tháng đầu năm 2023, đã mở 14 lớp đào tạo nghề cho người lao động với 490 học viên trong đó nghề nông nghiệp 7 lớp với 245 học viên, nghề phi nông nghiệp 7 lớp với 245 học viên.

- Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng toàn huyện thể thấp còi  
*(chiều cao/tuổi)* xuống dưới 19,8%, thể nhẹ cân *(cân nặng/tuổi)* xuống dưới 16,8%.

- Bằng nhiều hình thức tuyên truyền phù hợp về các chương trình, chính sách, mô hình về giảm nghèo đến người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và cộng đồng dân cư trên địa bàn huyện.

- Đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp được đào tạo, nâng cao năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ[[1]](#footnote-1).

**2. Kết quả huy động nguồn lực thực hiện Chương trình:**

***a. Tình hình huy động, phân bổ vốn thực hiện Chương trình:***

- Vốn năm 2022 kéo dài sang năm 2023 thực hiện là: Vốn Trung ương 2.576,239 triệu đồng (*vốn sự nghiệp)*.

- Năm 2023: Tổng kinh phí thực hiện Chương trình được Trung ương giao là 7.853 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*).

- Ngân sách địa phương đối ứng thực hiện Chương trình: 1.594,5 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*).

Tất cả các nguồn vốn đã được phân bổ cho các đơn vị và địa phương thực hiện.

***b. Tình hình giải ngân năm 2023:***

- Vốn năm 2022 chuyển sang năm 2023 thực hiện: 876.412,6/2.576,239 triệu đồng, đạt 34,02% (*vốn sự nghiệp*).

- Vốn năm 2023 ngân sách Trung ương: 2.216,112/7.853 triệu đồng, đạt tỷ lệ 28,22% (*vốn sự nghiệp*).

- Ngân sách địa phương: Đã được phân bổ cụ thể cho các đơn vị, địa phương[[2]](#footnote-2), hiện nay các đơn vị, địa phương đang triển khai thực hiện.

(*chi tiết tại phụ lục II, III đính kèm*).

**3. Kết quả thực hiện Chương trình:** *Nội dung, kinh phí phân bổ triển khai thực hiện từng dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình:*

*(tại Phụ lục IV kèm theo).*

**III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

**1. Kết quả đạt được:**

- Các cấp, các ngành đã tổ chức quán triệt và tích cực chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp đề ra và đạt được nhiều kết quả quan trọng: Công tác tuyên truyền về giảm nghèo bền vững được quan tâm, đổi mới với nhiều hình thức đa dạng, phong phú. Việc triển khai thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo trên địa bàn huyện đã tạo điều kiện, cơ hội cho người dân được tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, góp phần cải thiện, nâng cao chất lượng cuộc sống...

- Ban Chỉ đạo các cấp được thành lập, kiện toàn kịp thời, thực hiện tốt nhiệm vụ chỉ đạo, điều hành, điều phối, đảm bảo chương trình được triển khai thực hiện có hiệu quả.

-Đảm bảo tiến độ về phân bổ, giao kế hoạch vốn 2023 nguồn ngân sách Trung ương cho các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện Chương trình.

- Kịp thời ban hành các văn bản theo chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về quản lý, triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn huyện.

**2. Khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân:**

***a. Khó khăn, vướng mắc.***

- Việc ban hành văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương về triển khai Chương trình chưa kịp thời; tỷ lệ giải ngân vốn thực hiện Chương trình đạt thấp.

- Trong giai đoạn triển khai theo hướng dẫn của Bộ Y tế tại Quyết định số  
1768/QĐ-BYT ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế11, việc mua sắm, cung cấp các sản phẩm dinh dưỡng cho các đối tượng thuộc phạm vi thụ hưởng của Chương trình trên địa bàn huyện cũng gặp rất nhiều khó khăn.

Hiện nay các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đang triển khai thực hiện quy trình mua sắm theo hướng dẫn mới tại Quyết định số 3452/QĐ-BYT ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế (thay thế Quyết định số 1768/QĐ-BYT); tuy nhiên đa số sản phẩm dự kiến từ tháng 11/2023 mới có nguồn cung cấp.

- Theo thông tư 06/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022, hướng dẫn thực hiện tiểu dự án 1 dự án 6 giảm nghèo về thông tin, chỉ hướng dẫn các nội dung thực hiện cấp Trung ương, cấp tỉnh và các xã có điều kiện kinh tế - xã hội ĐBKK, xã đảo, huyện đảo. Còn các xã, huyện còn lại không biết thực hiện nội dung gì, rất khó trong quá trình triển khai thực hiện trên địa bàn.

- Vốn bố trí cho công tác đào tạo nghề *(tiểu dự án 1 dự án 4)* lớn, trong khi đó Kế hoạch UBND tỉnh giao cho huyện bình quân mỗi năm đào tạo nghề cho khoảng 450 học viên, mà đối tượng lại trùng lắp với tiểu dự án 3 dự án 5 chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS, do vậy không thể thực hiện hết vốn giao.

- Đối với dự án 4 thuộc Chương trình:

+ Tiểu dự án 1, Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn: Hiện nay chưa có hướng dẫn cụ thể của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về tiêu chí xác định người lao động có thu nhập thấp.  
Theo quy định tại khoản 1, Điều 5 Luật Giáo dục nghề nghiệp cơ sở giáo  
dục nghề nghiệp bao gồm: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp; Trường Trung cấp và Trường Cao đẳng; Tại khoản 1, Điều 44, Luật Giáo dục năm 2019 thì cơ sở giáo dục thường xuyên bao gồm: Trung tâm giáo dục thường xuyên; Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên; Trung tâm học tập cộng đồng và Trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên. Đối chiếu với các quy định trên các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên cấp huyện **không thuộc** đối tượng thụ hưởng các nội dung về giáo dục nghề nghiệp thuộc 03 CTMTQG giai đoạn 2021 - 2025 *(gồm hỗ trợ sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị...).* Do vậy, việc triển khai thực hiện dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp gặp rất nhiều khó khăn[[3]](#footnote-3).

- Đa số các xã, thị trấn chưa có thống kê hoặc thống kê chưa đầy đủ kết quả thực hiện theo các biểu mẫu kèm theo Thông tư 10/2022/TT-BLĐTBXH ngày 31/5/2022 của Bộ lao động Thương binh và xã hội.

***b. Nguyên nhân:***

- Thời tiết diễn biến phức tạp, khó lường đã ảnh hưởng đến đời sống, hoạt động sản xuất của một bộ phận người dân và gây khó khăn cho các cơ quan, địa phương triển khai các chương trình, chính sách về giảm nghèo.

- Trong 09 tháng đầu năm 2023 một số văn bản, quy định của Trung ương về triển khai, thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia được sửa đổi, bổ sung; vì vậy các địa phương cần có thời gian nghiên cứu, cập nhật.

- Một số công chức cấp xã chưa dành thời gian nghiên cứu kỹ về nội dung, phạm vi, đối tượng, mục tiêu, nhiệm vụ của từng dự án, tiểu dự án được quy định tại các Nghị định, Thông tư, hướng dẫn thuộc Chương trình dẫn đến công tác tham mưu triển khai thực hiện còn lúng túng, bị động.

- Một số văn bản hướng dẫn của Trung ương chưa cụ thể, chi tiết, gây khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện tại địa phương.

**IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT:**

- Đề nghị HĐND huyện xem xét kiến nghị cấp có thẩm quyền:

+ Bổ sung Trung tâm GDNN-GDTX cấp huyện là đối tượng thụ hưởng của các Chương trình mục tiêu quốc gia.

+ Hướng dẫn cụ thể đối tượng “*người lao động có thu nhập thấp*” để triển khai hỗ trợ.

+ Hướng dẫn cụ thể nội dung hoạt động của Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 6 – giảm nghèo về thông tin tại các huyện và xã không phải là xã có điều kiện kinh tế - xã hội ĐBKK, xã đảo, huyện đảo, xã biên giới.

Trên đây là kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023, UBND huyện kính trình HĐND huyện xem xét./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Chủ tịch, các PCT UBND huyện;- Phòng TC-KH huyện;  - Lưu: VT, LĐTBXH. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  **Đinh Thị Hồng Thu** |

**Phụ lục I  
VĂN BẢN CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM 2023***(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng 11 năm 2023  
của Uỷ ban nhân dân huyện)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên Văn bản** | **Trích yếu văn bản** |
| **I** | **Văn bản của Hội đồng nhân dân tỉnh** |  |
| 01 | Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND huyện Kon Rẫy. | Nghị quyết của HĐND huyện Kon Rẫyvề phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; |
| 02 | Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện Kon Rẫy. | Nghị quyết của HĐND huyện Kon Rẫy giao Kế hoạch vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Kon Rẫy năm 2023. |
| **II** | **Văn bản của UBND huyện** |  |
| 03 | Quyết định 1340/QĐ-UBND, ngày 20/12/2023 của UBND huyện Kon Rẫy | Quyết định về giao chỉ tiêu kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách Nhà nước và kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 |
| 04 | Quyết định 1345/QĐ-UBND, ngày 21/12/2022 của UBND huyện | Quyết định về giao Kế hoạch vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Kon rẫy năm 2023. |
| 05 | Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 18/1/2023 của UBND huyện. | Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn huyện Kon Rẫy. |
|  | Kế hoạch 137/KH-UBND ngày 20/9/2023 của UBND huyện | Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 trên địa bàn huyện. |
|  | Kế hoạch 59/KH-UBND ngày 21/5/2023 của UBND huyện | Kế hoạch đào tạo nghề cho người lao động trên địa bàn huyện năm 2023 |
|  | Công văn 881/UBND-VX ngày 14/7/2023 của UBND huyện | Công văn v/v điều chỉnh chỉ tiêu đào tạo nghề cho người lao động năm 2023 |
|  | Kế hoạch 79/KH-UBND ngày 11/4/2023 của UBND huyện | Kế hoạch về triển khai công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn huyện |
|  | Hướng dẫn 01/HD-UBND ngày 25/8/2023 của UBND huyện | Hướng dẫn triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn huyện |
|  | Kế hoạch số 01/KH-BCĐ ngày 3/8/2023 của Ban chỉ đạo các Chương trình MTQG huyện. | Kế hoạch tổ chức đánh giá giữa kỳ Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 |
|  | Báo cáo 321/BC-UBND ngày 24/8/2023 của UBND huyện | Báo cáo giữa kỳ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 |
|  | Báo cáo 302/BC-UBND ngày 8/8/2023 của UBND huyện | V/v triển khai thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội về các Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới GĐ2021-2025; giảm nghèo bền vững GĐ 2021-2025; phát triển kinh tế -xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi GĐ2021-2030trên địa bàn huyện Kon Rẫy (Bổ sung sau khi giám sát) |
|  | Báo cáo 258/BC-UBND ngày 19/7/2023 của UBND huyện | V/v triển khai thực hiện các nghị quyết của Quốc hội về các Chươngtrình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn2021-2025; về giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;về phát triển kinh tế -xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn (lần2) |
|  | Báo cáo 168/BC-UBND ngày 1/6/2023 của UBND huyện | V/v triển khai thực hiện các nghị quyết của Quốc hội về các Chươngtrình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn2021-2025; về giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;về phát triển kinh tế -xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn |
|  | Báo cáo 436/BC-UBND ngày 8/11/2023 của UBND huyện | Báo cáo sơ bộ kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ có mức sống trung bình trên địa bàn huyện 2023 |

**PHỤ LỤC IV**

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

***a) Dự án 2. Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo***

- Ngân sách trung ương bố trí: 2.794 triệu đồng.

- Hiện các đã triển khai thực hiện và đang hoàn tất thủ tục thanh quyết toán theo quy định (*có phụ lục V kèm theo*).

***b) Dự án 3. Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng***

- Tiểu dự án 1. Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp

+ Ngân sách trung ương bố trí 1.208 triệu đồng.

+ Hiện các đơn vị, địa phương đã triển khai thực hiện và đang hoàn tất các thủ tục thanh quyết toán vốn theo quy định *(có phụ lục V kèm theo).*

- Tiểu dự án 2. Cải thiện dinh dưỡng:

+ Ngân sách trung ương bố trí 521 triệu đồng.

+ Đầu năm UBND huyện đã giao vốn cho Phòng y Tế và các xã, thị trấn triển khai thực hiện, các xã, thị trấn đã triển khai và đang hoàn tất các thủ tục thanh quyết toán, Riêng Phòng y tế đã sáp nhập vào Văn phòng HĐND-UBND, do đó nguồn vốn bố trí cho Phòng Y tế sẽ trình HĐND huyện bố trí lại về cho Văn phòng HĐND-UBND để triển khai thực hiện.

***c) Dự án 4. Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững***

*- Tiểu dự án 1. Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn*

+ Ngân sách trung ương bố trí: 2.141 triệu đồng vốn sự nghiệp;

+ Hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị, phương tiện đào tạo cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh có huyện nghèo:

Tại văn bản 1516/TCGDNN-KHTC ngày 31/7/2023 của Tổng cục giáo dục nghề nghiệp - Bộ LĐTBXH trả lời các vướng mắc trong giáo dục nghề nghiệp, thì Trung tâm GDNN-GDTX cấp huyện không phải là cơ sở giáo dục nghề nghiệp, do đó không phải là đối tượng thụ hưởng của Chương trình, do vậy Trung tâm GDNN-GDTX huyện không có cơ sở để triển khai thực hiện nội dung này. Hiện UBND tỉnh đã có văn bản đề nghị Bộ LĐTBXH nghiên cứu, đề xuất Thủ tướng Chính phủ để đưa Trung tâm GDNN-GDTX cấp huyện là đối tượng thụ hưởng của Chương trình để triển khai thực hiện.

+ Đào tạo nghề cho người lao động: Hiện đã triển khai mở 14 lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn với tổng số 490 học viên, trong đó nghề nông nghiệp: 07 lớp với 245 học viên, nghề phi nông nghiệp 07 lớp với 245 học viên.

*- Tiểu dự án 3. Hỗ trợ việc làm bền vững*

+ Ngân sách trung ương bố trí 452 triệu vốn sự nghiệp;

Huyện triển khai việc thu thập, phân tích, dự báo thị trường lao động trên địa bàn toàn huyện; triển khai mở các phiên giao dịch việc làm lưu động tại 7/7 xã, thị trấn.

***d) Dự án 6. Truyền thông và giảm nghèo về thông tin***

*- Tiểu dự án 1. Giảm nghèo về thông tin*

+ Ngân sách trung ương bố trí 235 triệu đồng;

Huyện đã chỉ đạo Phòng Văn hóa - Thông tin và UBND các xã, thị trấn xây dựng Kế hoạch thực hiện, Phòng Văn hóa - Thông tin đã lập các thủ tục và triển khai sửa chữa hệ thống loa không dây trên địa bàn xã Đăk Pne, UBND các xã, thị trấn đã triển khai lắp đặt hệ thống WIFI miễn phí tại điểm bưu điện văn hóa xã, phục vụ nhu cầu kết nối INTERNET của người dân.

*- Tiểu dự án 2. Truyền thông về giảm nghèo đa chiều*

+ Ngân sách trung ương bố trí 106 triệu đồng.

UBND huyện đã chỉ đạo Phòng LĐ-TB&XH và UBND các xã, thị trấn xây dựng Kế hoạch truyền thông về giảm nghèo đa chiều, dự kiến triển khai vào đầu tháng 12/2023 khi có kết quả chính thức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023.

***g) Dự án 7. Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình***

*- Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình*

+ Ngân sách trung ương bố trí 258 triệu đồng.

UBND huyện đã chỉ đạo Phòng LĐ-TB&XH và UBND các xã, thị trấn xây dựng Kế hoạch và tổ chức tập huấn nâng cao năng lực giảm nghèo cho cán bộ; Phòng LĐ-TB&XH đã tổ chức 01 lớp tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ xã, thôn vào ngày 22-23/6/2023, 1 đợt tập huấn nghiệp vụ công tác giảm nghèo và rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ có mức sống trung bình. Các xã đã có 4/7 xã tiến hành tập huấn cho cán bộ, các ngành đoàn thể thôn và cộng đồng dân cư tham gia dự án.

*- Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá*

+ Ngân sách trung ương bố trí 138 triệu đồng;

+ Hoạt động kiểm tra: Số lần giám sát cấp huyện: 01 lần.

+ Tình hình triển khai các hướng dẫn về giám sát và đánh giá: căn cứ vào Thông tư 10/2022/TT-BLĐTBXH ngày 31/5/2022 của Bộ LĐTBXH; Kế hoạch 2442/KH-UBND ngày 26/7/2022 của UBND tỉnh Kon Tum về triển khai công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, UBND đã xây dựng Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 11/4/2023 của UBND huyện về kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình năm 2023; đã tiến hành kiểm tra đợt 1 tại xã Đăk Tờ Re, Đăk Tơ Lung và xã Đăk Ruồng và Phòng NN&PTNT; dự kiến cuối tháng 11/2023 sẽ kiểm tra đợt 2 tại các xã còn lại.

+ Thực hiện xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu giảm nghèo: UBND huyện đã ban hành Kế hoạch 147/KH-UBND ngày 20/9/2023 của Ủy ban nhân dân huyện về rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 trên địa bàn huyện. Hiện đang tiến hành phúc tra và tổng hợp kết quả chính thức năm 2023.

1. Hiện đã mở 1 lớp tập huấn cấp huyện và 4 lớp trên địa bàn 4 xã (Đăk Tơ Lung, Đăk Kôi, Đăk Pne và xã Tân Lập). [↑](#footnote-ref-1)
2. Tại Quyết định 1345/QĐ-UBND, ngày 21/12/2022 của UBND huyện. [↑](#footnote-ref-2)
3. Hướng dẫn tại Văn bản số 1136/TCGDNN-KHTC ngày 08/6/2023 và Văn bản số 1516/TCGDNN-KHTC ngày 31/7/2023 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp. [↑](#footnote-ref-3)